

Số: *134* /QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày *03* tháng *8* năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án  
Mở rộng đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của  
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật  
Bảo vệ môi trường;*

*Theo Văn bản số 2950/UBND-KT ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về việc kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
của dự án Mở rộng đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai  
đoạn 2;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số  
3281/TTr-STNMT ngày 01 tháng 8 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Mở rộng đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang thực hiện tại ấp 2, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang với các nội dung, yêu cầu bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang có các trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Công an tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân

huyện Gò Công Đông, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Gia Thuận, huyện Gò công Đông và Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang căn cứ Quyết định thi hành. / *Nhđ*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, Nguyên.

*6 B*

**KT. CHỦ TỊCH** *Moae*  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Phạm Văn Trọng*



**Các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án Mở rộng  
đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2**  
(Kèm theo Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 03 tháng 8 năm 2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

**1. Thông tin về dự án**

a) Thông tin chung:

- Tên dự án: Mở rộng đền thờ Anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2.

- Địa điểm thực hiện: ấp 2, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang.

b) Phạm vi, quy mô của dự án: tổng diện tích khoảng 3,85 ha.

c) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

- Các hạng mục công trình:

+ Các hạng mục công trình hiện hữu: Khu đền thờ: Hạng mục công trình chính: Chánh điện và Võ ca, nhà trưng bày, nhà thủy tạ và hồ nước; hạng mục công trình phụ trợ: Đường nội bộ và cây xanh, bãi giữ xe, nhà kho, nhà ở của quản lý Đền; hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Nhà vệ sinh, khu vực lưu chứa chất thải. Khu sân lễ: Hạng mục công trình chính: Khu sân lễ, hồ cảnh quan; hạng mục công trình phụ trợ: Đường nội bộ, cây xanh, hồ lấy nước.

+ Các hạng mục công trình đầu tư xây dựng mới:

Khu phục dựng cảnh quan: Hạng mục công trình chính: Hồ cảnh quan, đám lá tối trời, mô hình căn cứ nghĩa quân (nhà chính, sân tượng niệm); hạng mục công trình phụ trợ: Đường nội bộ, bờ đất và thảm cỏ. Khu trò chơi dân gian: Hạng mục công trình chính: Sân trò chơi, trung tâm điều hành, sảnh nghỉ chân; hạng mục công trình phụ trợ: Nhà bảo vệ, đường nội bộ, cây xanh; hạng mục công trình bảo vệ môi trường: Nhà vệ sinh, khu xử lý nước thải.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng: Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, rà phá bom mìn; thi công xây dựng và hoàn thiện các hạng mục công trình (đào đắp, san nền, trộn bê tông...); vận chuyển máy móc thiết bị thi công, vận chuyển, tập kết, xúc bốc vật liệu xây dựng; sinh hoạt của công nhân thi công.

+ Giai đoạn vận hành: Hoạt động thờ cúng và tham quan của du khách, hoạt động quản lý, duy tu các hạng mục công trình của dự án, công tác bảo vệ môi trường, đảm bảo an ninh trật tự.

d) Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên diện tích 02 ha.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, rà phá bom mìn.

+ Hoạt động thi công xây dựng (đào đắp, san nền, trộn bê tông...) và hoàn thiện công trình.

+ Hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng, phương tiện vận chuyển vật liệu xây dựng, phương tiện ra vào công trường của công nhân.

+ Hoạt động vận chuyển, tập kết, xúc bốc, di dời vật liệu xây dựng.

+ Sinh hoạt của công nhân thi công.

- Giai đoạn vận hành:

+ Hoạt động giao thông ra vào dự án.

+ Hoạt động thờ cúng.

+ Hoạt động của nhân viên, du khách.

+ Khu vực lưu chứa chất thải, nhà vệ sinh và hệ thống thu gom, xử lý nước thải.

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

a) Nước thải, khí thải:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của công nhân: Tổng lượng nước thải sinh hoạt trên các công trường của dự án phát sinh khoảng  $1,35\text{m}^3/\text{ngày}$ . Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH, BOD<sub>5</sub>, TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliforms.

Nước thải xây dựng: Phát sinh từ hoạt động vệ sinh các dụng cụ, thiết bị thi công lưu lượng khoảng  $01\text{ m}^3/\text{ngày}$ . Đặc tính của loại nước thải này có nồng độ các thông số ô nhiễm cao gồm: tổng chất rắn lơ lửng COD, BOD<sub>5</sub>, dầu mỡ khoáng,...

+ Khí thải:

Bụi: Phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền, tải lượng bụi phát sinh khoảng  $364,58\text{ mg/s}$ ; phát sinh từ quá trình bốc dỡ, tập kết vật liệu xây dựng, tải lượng bụi phát sinh khoảng  $20,166\text{ mg/s}$ ; quá trình trộn nguyên vật liệu, nồng độ bụi ở khoảng cách từ 50m đến 100m, cuối hướng gió khoảng  $20 - 30\text{ mg/m}^3$ . Bụi sơn từ hoạt động sơn tường, nồng độ khoảng  $146\text{ mg/m}^3$ .



Bụi và khí thải phát sinh từ các phương tiện vận chuyển vật liệu, phương tiện ra vào công trường của công nhân: Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{VOC}$ ,...

Bụi và khí thải từ các phương tiện thi công cơ giới: Nồng độ các thông số ô nhiễm khoảng: bụi:  $12,9 \mu\text{g}/\text{m}^3$ ,  $\text{SO}_2$ :  $18,1 \mu\text{g}/\text{m}^3$ ,  $\text{NO}_x$ :  $174,2 \mu\text{g}/\text{m}^3$ ,  $\text{CO}$ :  $39,7 \mu\text{g}/\text{m}^3$ ,  $\text{VOC}$ :  $14,3 \mu\text{g}/\text{m}^3$ .

+ Khí thải từ hoạt động cơ khí: Quá trình cắt, hàn kim loại phát sinh các chất ô nhiễm gồm:  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{SiO}_2$ ,  $\text{K}_2\text{O}$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_x$ ,... Nồng độ các thông số ô nhiễm khoảng:  $\text{CO}$ :  $3,47 \mu\text{g}/\text{m}^3$ ,  $\text{NO}_x$ :  $4,16 \mu\text{g}/\text{m}^3$ .

- Giai đoạn vận hành:

+ Nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ hoạt động của nhân viên, du khách, vệ sinh thùng rác và khu vực hệ thống xử lý nước thải: Tổng lượng nước thải phát sinh tối đa khoảng  $8,45 \text{ m}^3/\text{ngày}$ . Thông số ô nhiễm đặc trưng của nước thải sinh hoạt gồm: pH,  $\text{BOD}_5$ , TSS, tổng chất rắn hòa tan, Sunfua, Amoni, Nitrat, dầu mỡ động thực vật, tổng các chất hoạt động bề mặt, Photphat, Coliforms.

+ Khí thải:

Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của xe cộ ra vào dự án: Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến phát sinh bụi và khí thải. Thành phần chủ yếu: Bụi,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{NO}_x$ ,  $\text{CO}_x$ ,  $\text{VOC}$ ,...

Khói thải phát sinh từ việc đốt nhang với thành phần chủ yếu gồm: Bụi,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{CO}$ ,  $\text{NO}_2$ , Formaldehyde...

Mùi hôi từ khu vực tập kết của chất thải, nhà vệ sinh, hệ thống xử lý nước thải: với thành phần chủ yếu gồm:  $\text{NH}_3$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CH}_4$ ,  $\text{CO}_2$ , các hợp chất của nitơ,...

b) Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của công nhân: Tổng khối lượng phát sinh khoảng  $15 \text{ kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, giấy vụn, vỏ hộp, vỏ chai, bao bì nhựa thải,...

+ Chất thải rắn thông thường: Hoạt động thi công, xây dựng phát sinh chất thải rắn với khối lượng khoảng  $115,2 - 580,8 \text{ kg}/\text{ngày}$ . Thành phần chủ yếu gồm: gạch vụn, cát, đá, xi măng rơi vãi, vôi vữa, bê tông rơi vãi, các bao bì carton, bao đựng xi măng, dây buộc,...

+ Chất thải nguy hại: Phát sinh từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng, thay dầu của máy móc thiết bị thi công, phương tiện vận chuyển với khối lượng khoảng  $130 \text{ kg}$  cho toàn bộ quá trình thi công, xây dựng. Thành phần chủ yếu: Dầu nhớt thải, giẻ lau dính dầu nhớt, bóng đèn huỳnh quang thải, thùng chứa dầu nhớt, cọ, thùng dính nước sơn thải bỏ, đuôi que hàn,...

- Giai đoạn vận hành:

+ Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động của nhân viên, du khách: Tổng khối lượng phát sinh tối đa khoảng 243 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thực phẩm thừa, giấy vụn, vỏ hộp, vỏ chai, bao bì nhựa thải,...

+ Chất thải nguy hại: Phát sinh từ quá trình sửa chữa, bảo dưỡng các hạng mục công trình, máy móc, thiết bị (hệ thống chiếu sáng, cấp điện, cấp nước,...) với khối lượng khoảng 03 - 05 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm: dụng cụ có dính dầu, nhớt thải; bóng đèn huỳnh quang hỏng, pin thải,...

c) Tiếng ồn, độ rung:

Giai đoạn thi công xây dựng: Tiếng ồn phát sinh từ các phương tiện, máy móc, thiết bị thi công đào đường, đắp đất ở khoảng cách 15m khoảng 99,5 dBA, ở khoảng cách 150m khoảng 80 dBA.

- Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn phát sinh phát sinh từ các phương tiện tham gia giao thông dao động từ 60 - 88 dBA. Tiếng ồn trong sinh hoạt dao động từ 80 - 120 dBA.

d) Các tác động khác:

- Tác động do rủi ro, sự cố cháy nổ, sự cố hư hỏng của hệ thống xử lý nước thải.

- Tác động đến tình hình an ninh trật tự khu vực dự án.

#### **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

a) Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

- Đối với thu gom và xử lý nước thải:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng:

Nước thải sinh hoạt: Sử dụng nhà vệ sinh hiện hữu thể tích 12m<sup>3</sup> tại khu vực dự án (đã được đầu tư xây dựng ở giai đoạn 1) để thu gom nước thải sinh hoạt của công nhân, sau đó nước thải được dẫn về hệ thống xử lý nước thải để xử lý đạt quy định khi thải ra môi trường.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng và vận hành được thu gom, xử lý bảo đảm đạt QCVN 14:2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, hệ số K = 1.0).

Nước thải xây dựng:

Bố trí 02 hồ lắng bằng bạt HDPE, thể tích 01m<sup>3</sup>/hồ để tách dầu mỡ và chất rắn lơ lửng. Nước thải từ hồ lắng được tận dụng để làm ẩm khu vực dự án. Dầu mỡ tách ra từ hồ lắng được thu gom và xử lý như chất thải nguy hại.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Nước thải sau xử lý đảm bảo đạt QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp (cột B, K<sub>q</sub> = 0,9; K<sub>f</sub> = 1,2).



+ Giai đoạn vận hành:

Nước thải sinh hoạt: Nước thải từ các hoạt động sinh hoạt được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn với tổng thể tích khoảng  $34 \text{ m}^3$  (01 bể tự hoại hiện hữu thể tích  $12 \text{ m}^3$ , 01 bể tự hoại xây mới thể tích  $22 \text{ m}^3$ ). Nước thải sinh hoạt sau khi được xử lý bằng bể tự hoại 03 ngăn sẽ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất  $15 \text{ m}^3/\text{ngày}$  để xử lý đạt quy định khi thải ra kênh Năm Xe Ngựa.

Nước thải từ hoạt động vệ sinh thùng chứa rác và khu vực hệ thống xử lý nước thải được thu gom dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất  $15 \text{ m}^3/\text{ngày}$  để xử lý đạt quy định khi thải ra kênh Năm Xe Ngựa.

Quy trình xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại (T01) → Bể thu gom (T02) + nước thải từ vệ sinh thùng rác và khu vực hệ thống xử lý nước thải → Bể điều hòa (T03) → Bể thiếu khí (T04) → Bể hiếu khí (T05) → Bể lắng sinh học (T06) → Bể khử trùng (T07) → Thoát ra nguồn tiếp nhận. Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:20008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (cột B, hệ số K = 1.0). Vị trí xả thải: Kênh Năm Xe Ngựa tại ấp 2, xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang. Phương thức xả thải: Tự chảy. Chế độ xả thải: Liên tục, theo chu kỳ xả 24/24 giờ.

- Đối với xử lý bụi, khí thải:

+ Giai đoạn thi công xây dựng:

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động thi công xây dựng: Xây dựng kế hoạch thi công hợp lý: thi công từng phần, từng công trình theo thời gian và tiến độ để hạn chế tải lượng bụi phát sinh; bố trí hàng rào bằng các tấm tôn với độ cao 03m bao quanh khu vực thi công, xây dựng để hạn chế sự phát tán của bụi đến các khu vực xung quanh; tưới nước làm ẩm khu vực bốc dỡ nguyên vật liệu xây dựng, khu vực phối trộn nguyên liệu và mặt đất.

Bụi phát sinh từ bãi tập kết vật liệu: Che chắn bãi tập kết vật liệu phải được bằng bạt nhựa với chiều cao khoảng 03m và bố trí cuối hướng gió; xi măng được lưu trữ trong kho có mái che.

Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển vật liệu: Chở đúng khối lượng, phủ bạt xe tránh rơi vãi trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu; các xe vận chuyển vật liệu xây dựng phải chạy với vận tốc quy định; bố trí thời gian vận chuyển hợp lý, hạn chế vận chuyển trong vào giờ cao điểm nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường, giao thông và người dân; bố trí công nhân quét dọn đất, cát, đá,... vương vãi trên đường mỗi khi vật liệu rơi vãi trên tuyến đường dẫn vào dự án.

Khí thải từ hoạt động cơ khí, hàn kim loại: Bảo trì và kiểm tra công cụ hàn thường xuyên; sử dụng các que hàn có chất lượng kỹ thuật tốt, phát sinh ít các khí thải; trang bị dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân.



+ Giai đoạn vận hành:

Bụi và khí thải phát sinh từ hoạt động của xe cộ ra vào dự án: Thiết lập và duy trì hệ thống cây xanh theo đúng thiết kế; thực hiện bảo dưỡng định kỳ đối với các phương tiện vận chuyển thuộc tài sản của dự án, vận hành đúng trọng tải để giảm thiểu các loại khí thải; thường xuyên quét dọn khu vực sân, đường giao thông, hành lang khuôn viên khu vực dự án; phun tưới nước trong những ngày nắng nóng để giảm bụi khuếch tán từ mặt đất vào không khí xung quanh; yêu cầu các phương tiện phải giảm tốc độ khi ra vào dự án; bố trí người điều phối hoạt động giao thông tại cổng vào, tránh kẹt xe, ùn tắc giao thông.

Khói thải phát sinh từ việc đốt nhang: Bố trí sẵn các loại nhang không tẩm hóa chất và khuyến khích người đến viếng sử dụng nhang đã được trang bị sẵn; mở cửa sổ khu chính điện giúp cho không khí thông thoáng vào ban ngày.

Mùi hôi từ khu vực tập kết của chất thải, nhà vệ sinh: Sử dụng các chế phẩm vi sinh phun trực tiếp vào các nguồn có khả năng phát sinh mùi hôi nhằm xử lý và hạn chế phát sinh mùi hôi; chất thải rắn được thu gom và phân loại tại nguồn; chất thải rắn sinh hoạt được thu gom hàng ngày vào thùng chứa có nắp đậy và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Mùi hôi từ khu vực hệ thống xử lý nước thải: Tính toán lượng khí sục vào bể điều hòa, cụm bể sinh học hợp lý để đảm bảo không có quá trình kỵ khí diễn ra; bổ sung chế phẩm sinh học GEM-K định kỳ 02 tháng/lần; vận hành hệ thống xử lý nước thải đúng theo quy trình; thu gom và xử lý bùn đúng quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi và khí thải trong các giai đoạn của dự án, đảm bảo đạt QCVN 05:2013/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 06:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về một số chất độc hại trong không khí xung quanh.

b) Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng:

Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác có nắp đậy tại công trường thi công để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

Chất thải rắn thông thường: Chất thải rắn phát sinh được thu gom, phân loại và tái sử dụng theo quy định. Các chất thải không thể tái sử dụng được hợp đồng với các đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thu gom, phân định, phân loại và phối hợp đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.



+ Giai đoạn vận hành:

Chất thải rắn sinh hoạt: Lắp đặt thùng chứa dọc hai tuyến đường nội bộ và công viên, khu vệ sinh, các khu sinh hoạt chung,... Bố trí khu vực lưu chứa chất thải diện tích 16m<sup>2</sup>. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thu gom, phân định, phân loại và phối hợp đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

+ Giai đoạn thi công, xây dựng: Toàn bộ chất thải nguy hại được phân định, phân loại và lưu giữ trong các thùng lưu chứa chất thải nguy hại; phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

+ Giai đoạn vận hành: Thu gom và lưu chứa toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động vào thùng chứa chuyên dụng và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định. Bố trí khu vực lưu chứa chất thải nguy hại diện tích 02m<sup>2</sup> chung trong khu vực lưu chứa chất thải của dự án

Yêu cầu bảo vệ môi trường: Thực hiện quản lý theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

c) Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Giai đoạn thi công, xây dựng:

+ Phân bổ thời gian hoạt động của các loại máy móc, thiết bị hợp lý, hạn chế hoạt động cùng lúc nhiều máy móc, thiết bị và tránh vận hành vào những thời điểm nghỉ ngơi trong ngày để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

+ Sử dụng các loại máy móc, thiết bị, phương tiện hiện đại, thường xuyên bảo dưỡng, tra dầu mỡ và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật.

+ Hạn chế bóp còi và giảm tốc độ xe khi vận chuyển vật liệu qua các khu vực dân cư tập trung đông và trong công trình xây dựng; không nổ máy xe trong thời gian chờ xếp dỡ nguyên vật liệu.

+ Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động cho công nhân trong giai đoạn thi công, xây dựng,...

- Giai đoạn vận hành: Quy định nhân viên và du khách khi đi vào dự án phải xuống xe, tắt máy dẫn bộ để hạn chế tiếng ồn; thiết lập và duy trì hệ thống cây xanh theo đúng thiết kế tại khu vực dự án

Yêu cầu bảo vệ môi trường: đảm bảo theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ

thuật quốc gia về độ rung trong quá trình triển khai thi công, xây dựng và vận hành dự án.

d) Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

- Đối với sự cố cháy nổ: Trang bị thiết bị, dụng cụ và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

- Sự cố hệ thống xử lý nước thải: Tập huấn cho nhân viên cách vận hành hệ thống xử lý nước thải, khả năng giải quyết tại chỗ các sự cố; kiểm tra hàng ngày hoạt động của hệ thống xử lý nước thải để duy trì hoạt động của hệ thống hiệu quả; trong trường hợp xảy ra sự cố, khẩn trương xác định nguyên nhân sự cố, tiến hành sửa chữa để vận hành tiếp tục hệ thống,...

- Đảm bảo trật tự an toàn xã hội: Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc ổn định an ninh trật tự xung quanh dự án.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án**

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

Giám sát chất thải rắn:

- Thông số giám sát: Khối lượng, thành phần chất thải, phân loại.

- Vị trí giám sát: Tại khu tập trung chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và khu lưu trữ chất thải nguy hại.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giai đoạn vận hành:

- Giám sát nước thải: Dự án không thuộc đối tượng thực hiện giám sát nước thải tự động, liên tục, quan trắc nước thải định kỳ theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ

- Giám sát chất thải rắn:

+ Thông số giám sát: Khối lượng, thành phần chất thải.

+ Vị trí giám sát: tại khu tập trung chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và khu lưu trữ chất thải nguy hại.

+ Quy định áp dụng: Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

## **6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác**

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý, tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan và các hoạt động dân sinh khác xung quanh khu vực dự án. Quá trình thi công xây dựng và vận hành có phương án quản lý hợp lý, đảm bảo không ảnh hưởng đến hoạt động giao thông, an ninh trật tự khu vực dự án.



- Thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành có liên quan. Phòng ngừa, hạn chế các tác động xấu đối với môi trường từ các hoạt động thi công xây dựng và vận hành dự án. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức về bảo vệ môi trường tại khu vực thực hiện dự án.

- Thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật./.

TIẾN

Số: 3281/TTr-STNMT

Tiền Giang, ngày 01 tháng 08 năm 2023

**TỜ TRÌNH**

**Về việc cấp quyết định phê duyệt kết quả thẩm định  
báo cáo ĐTM của dự án Mở rộng đền thờ Anh hùng  
dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ Quyết định số 1301/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của dự án Mở rộng đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2; Báo cáo ĐTM của dự án Mở rộng đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2 tại xã Gia Thuận, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Tiền Giang làm chủ dự án đã được Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM (Hội đồng họp vào ngày 13/6/2023) thống nhất thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung để hoàn chỉnh báo cáo ĐTM trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Trên cơ sở kết luận của Hội đồng thẩm định, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Văn bản số 2950/UBND-KT ngày 14/6/2023 về việc kết quả thẩm định báo cáo ĐTM của dự án Mở rộng đền thờ anh hùng dân tộc Trương Định (khu vực II) giai đoạn 2 gửi chủ dự án để biết và thực hiện. Sau khi chỉnh sửa, bổ sung, chủ dự án đã nộp lại báo cáo ĐTM của dự án kèm theo Văn bản số 920/BQLDADDCN-TVĐTXD ngày 12/7/2023.

Qua xem xét nội dung báo cáo ĐTM của dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của Hội đồng thẩm định. Do đó, Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét và cấp quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án cho Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp./.

*Kèm theo:*

- Dự thảo Quyết định phê duyệt báo cáo ĐTM của dự án; Biên bản họp Hội đồng thẩm định báo cáo ĐTM của dự án; Văn bản số 2850/UBND-KT ngày 14/6/2023 của UBND tỉnh;

- 01 (một) bản báo cáo ĐTM của dự án đã được chỉnh sửa, bổ sung; Văn bản số 920/BQLDADDCN-TVĐTXD ngày 12/7/2023.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban GD Sở (b/c);
- Lưu: VT, QLMT (Tám), 2b.

**KT. GIÁM ĐỐC  
CHỖ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trí Đông